

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2023/QĐST-DS

Phú Xuyên, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đăng K, sinh năm 1975; HKTT: Tổ dân phố g, Thị trấn P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Anh Khoa có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 và bà Hà Thị H, sinh năm 1947; Đều có HKTT: Tiểu khu Đ, thị trấn P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; Anh Nguyễn Khắc L, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Cẩm N, sinh năm 1978; Đều có HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Phú Cù, tỉnh Hưng Yên. Ông T bà H uỷ quyền cho anh L, chị N. Anh L, chị N có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị Thuý Q, sinh năm 1976; HKTT: Tổ dân phố g, Thị trấn P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Chị Q uỷ quyền cho anh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Anh Bùi Đăng K yêu cầu ông Nguyễn Văn T, bà Hà Thị H, anh Nguyễn Khắc L, chị Nguyễn Cẩm N phải trả khoản nợ theo giấy vay tiền ngày 20/6/2015 tính đến ngày 16/02/2023; cụ thể: nợ gốc 300.000.000 đồng và 42.250.000 đồng tiền lãi.

[2]. Ông Nguyễn Văn T, bà Hà Thị H, anh Nguyễn Khắc L, chị Nguyễn Cẩm N thừa nhận và đồng ý trả cho anh Bùi Đăng K khoản nợ theo giấy vay tiền ngày 20/6/2015 tính đến ngày 16/02/2023; cụ thể: nợ gốc 300.000.000 đồng và 42.250.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, bà Hà Thị H, anh Nguyễn Khắc L, chị Nguyễn Cẩm N nhất trí chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 8.556.250 đồng. Trả lại cho anh Bùi Đăng K 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0048079 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyền